



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (0243) 3545 648

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

**THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2024**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 chi tiết như sau:

Thời gian họp: 8h00 ngày 23/04/2024
Hội trường: tầng 5, Tòa nhà Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
Địa điểm họp: SN A86-TT9-KĐT Văn Quán –P.Văn Quán- Hà Đông- HN
Chương trình họp: Gửi kèm theo Thư mời họp, các thông tin chi tiết vui lòng xem trên website: <http://www.songdasdsec.com.vn/>

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự Đại hội.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN XUÂN CHÍNH

*** Ghi chú:**

Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

Đề nghị Quý cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo thư mời và CCCD, trường hợp Quý cổ đông không trực tiếp đến tham dự được, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu của công ty.

Trường hợp Quý cổ đông không có người nhận ủy quyền để đi dự họp thì có thể ủy quyền cho người nhận ủy quyền:

Ông Trần Xuân Chính: Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

CCCD số: 001058014317

ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Thời gian Đại hội: 8h00 ngày 23 tháng 04 năm 2024)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I/ Thủ tục khai mạc Đại hội			
1	- Đón tiếp đại biểu cổ đông; Phát tài liệu Đại hội. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự ĐH	7h30 - 8h00	Ban tổ chức
2	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;	8h00 - 8h15	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu thành phần & biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại Hội theo quy định	8h15-8h30	Ban tổ chức và các Ban có liên quan
II/ Nội dung Đại hội			
1	- Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc của Đại hội	8h30 – 8h40	Đoàn chủ tịch
2	- Báo cáo Hoạt động của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	8h40 – 9h00	Đoàn chủ tịch
3	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	9h00 – 9h10	Ban kiểm soát
4	- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024	9h10 – 10h00	Đoàn chủ tịch
BẦU HĐQT/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029			
5	Thông báo việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS Thông qua quy chế bầu cử Thông qua các ứng viên Tiến hành bỏ phiếu bầu cử	10h00-10h20	Đoàn chủ tịch Ban bầu cử
6	- Đại hội thảo luận	10h20 – 10h40	Đoàn chủ tịch
7	- Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình - Công bố kết quả bầu cử và ra mắt HĐQT và BKS - Ra mắt HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029	10h40 – 10h50	Ban kiểm phiếu
III/ Tổng kết Đại hội			
1	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	11h00 – 11h05	Ban thư ký
2	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h05- 11h10	Đoàn chủ tịch

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Tên cá nhân/ tổ chức hoặc đại diện nhóm cổ đông:.....

Địa chỉ:

CMTND/GPĐKKDsố.....cấp ngày, Nơi cấp

Số điện thoại:; Fax:

Số cổ phần sở hữu hoặc được uỷ quyền:.....CP.

Tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được tổ chức ngày 23/04/2024 và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày. tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Thư xác nhận này bằng đường bưu điện hoặc bằng fax tới Văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

- Nếu Quý cổ đông uỷ quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy uỷ quyền kèm theo Thư xác nhận tham dự này (Giấy uỷ quyền lập theo mẫu của Công ty)

GIẤY ỦY QUYỀN

(Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

1. Bên ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

2. Bên được ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

Hoặc ủy quyền cho các Ông:

Ông : Trần Xuân Chính



Số CMTND : 001058014317

Ngày cấp : 22/11/2021

Nơi cấp : Cục CS QLHC về TTXH

Số CP ủy quyền :.....

Bằng chữ :.....

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại hiện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2024

Bên được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật đóng dấu của tổ chức

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

GIẤY ỦY QUYỀN*(Dùng cho nhóm cổ đông)***Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024****Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cùng nhau nắm giữ.....cổ phần, tương ứng.....% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số CMTND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
	Tổng số cổ phần				

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2024

Bên được ủy quyền*(ký và ghi rõ họ tên)***Bên ủy quyền***(ký và ghi rõ họ tên)**Ghi chú:*

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.
- Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông cùng các bên tham gia Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II:

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2024).

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp;
 - Giấy chứng minh thư, thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết (màu trắng) và 01 phiếu biểu quyết (màu xanh), trong đó:

Thẻ biểu quyết màu trắng (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Họ và tên cổ đông; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền): Khi biểu quyết thông qua một vấn đề Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông tán thành. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết xanh được đóng dấu treo Công ty (bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; họ và tên cổ đông; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu X vào ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành) trên Phiếu biểu quyết. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ.

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được dự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

e) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

f) Tại đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Chủ tọa ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

h) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đến muộn, có quyền đăng ký dự Đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông hoặc người đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

i) Các cổ đông phía thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép. TỰ TỨC VỀ CÁC CHI PHÍ ĐỂ THAM DỰ ĐẠI HỘI (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ).

Điều 3. Chủ tọa Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội có số thành viên không quá 03 người gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị công ty, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội:

- a) Chủ trì, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra một cách hợp thức và có trật tự đảm bảo hoàn thành nội dung chương trình Đại hội đề ra.
- b) Chỉ định Ban thư ký Đại hội/
- c) Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- d) Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- f) Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.
- g) Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - Thời gian hoãn tối đa không quá (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 4. Các Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây viết tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: kiểm tra chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội; Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 5: Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 01 đến 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội chỉ định. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển chủ tọa quyết định
- Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
 - b) Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội;
 - c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - e) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội: giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội và chịu trách nhiệm trước chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III:

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Điều 8: Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

- a) Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Việc biểu quyết các nội dung họp sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) vào từng nội dung cần lấy ý kiến (cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết).

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

+ Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

+ Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;

+ Không có chữ ký của cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Biểu quyết trực tiếp: Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 8 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

a) Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác và thuận tiện.

b) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản

lý; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

c) Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 9: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Điều 10.2, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng số giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm có 4 Chương 12 Điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ca*
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Chính
TRẦN XUÂN CHÍNH

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

(Của HĐQT và Ban tổng giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024)

Thực hiện quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023. Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2024 như sau.

Phần I

TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Kết quả SXKD năm 2023

Năm 2023, nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động mạnh, kinh tế vẫn còn đang trong tình trạng phục hồi sau đại dịch covid. Do đó ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp ngành xây lắp điện nói riêng.

- Bước vào năm 2023 theo kế hoạch Công ty chúng ta đã có sản lượng 300 tỷ từ năm 2022 chuyển sang để thực hiện, tuy nhiên do nhiều vướng mắc khách quan chúng ta đã không hoàn thành được kế hoạch đề ra nguyên nhân cụ thể như sau:

- Các công trình đường dây 220kV trúng thầu từ tháng 7 năm 2022 nhưng chủ đầu tư không đền bù giải phóng được mặt bằng để chúng ta triển khai thi công, một số công trình phải cường chế bảo vệ thi công. Các công trình bị kéo dài nên tăng chi phí quản lý ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của đơn vị.

- Các công trình trạm biến áp 220 kV theo hợp đồng chúng ta phải hoàn thành đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trong năm 2023 nhưng chủ đầu tư không đấu thầu được thiết bị nên không có bản vẽ thiết kế để thi công móng trụ và không có thiết bị để lắp đặt.

- Cũng trong năm 2023 các chủ đầu tư triển khai đấu thầu rất ít công trình do đó công tác tiếp thị đấu thầu cũng gặp rất nhiều khó khăn trong những quý đầu năm, dự toán thiết kế lập đơn giá thấp hơn so với thực tế. Mặt khác do số lượng mời thầu các công trình rất ít, để có việc làm cho CBCNV nên cạnh tranh giữa các đơn vị xây lắp rất khốc liệt.

Với những khó khăn thách thức như trên đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể các chỉ tiêu kinh tế thực hiện được như sau:

I- Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	300.000.000	156.430.820	52%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	254.867.493	106.666.549	42%
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	45.132.507	49.764.271	110%
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	310.000.000	163.406.993	53%
3	Doanh thu	10 ³ đ	281.818.182	148.867.288	53%
4	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	320.000.0000	206.779.185	65%
5	Nộp Ngân Sách	10 ³ đ	28.181.818	14.855.181	53%
6	Lợi Nhuận trước thuế	10 ³ đ	5.000.000	3.582.462	72%
7	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%	2,1%	2,4%	
8	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	2.050.000.000	1.370.200.000	66%
	Trúng thầu	10 ³ đ	300.000.000	270.200.000	90%

2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.

A. Hoạt động xây lắp.

- Năm 2023 đã hoàn thành đóng điện 4 công trình cụ thể như sau:
 - Nâng công suất TBA 500kV Quảng Ninh (đóng điện tháng 1/2023).
 - TBA 220kV Yên Mỹ (đóng điện ngày 11/3/2023).
 - TBA 220kV Duyên Hải (đóng điện giai đoạn 1 ngày 19/12/2023).
 - ĐZ 500kv Sông Hậu – Đức Hoà giai đoạn 2(đóng điện giai đoạn 1 ngày 30/12/2023).
- Công trình đã hoàn thành nhưng đang chờ chủ đầu tư đóng điện như:
 - ĐZ 220 kV Hải Dương - Phố Nối (gói 14): Chúng ta đã hoàn thành công tác kéo dây tháng 3/2023 nhưng các đơn vị khác chưa thi công xong nên chưa đóng được điện (dự kiến đóng điện tháng 6/2024).
- Các công trình thi công dở dang năm 2023 và chuyển sang năm 2024 :
 - TBA 220kV Phố Cao - Hưng Yên (Hoàn thành xong phần xây dựng, đã thi công xong phần đường dây 220kv đấu nối) đã đóng điện ngày 26/3/2024.

- TBA 220KV Gia Lộc - Hải Dương: Đang triển khai thi công phần tường chắn, đường vào trạm, bóc lớp thực vật. (dự kiến đóng điện vào quý I/2025)

- Đường dây 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên : Công trình ký hợp đồng tháng 11 năm 2022 nhưng cả năm 2023 ban A không bàn giao cho chúng ta vị trí móng nào. Chúng ta đã tự đi vận động và chi trả tiền đền bù cho Ban A để triển khai thi công được 22/84 vị trí, dựng cột xong 12/84 vị trí, phần mở rộng trạm đã thi công xong nhà bay và móng trụ đỡ thiết bị.

- CT TBA 220kV Lai Uyên – Bình Dương (Đang đợi ban A bàn giao mặt bằng).

- CT Lắp máy 2 TBA 500kV Chơn Thành (khởi công ngày 28/12/2023, đang làm các thủ tục để triển khai thi công phần móng cột cổng, nhà bay, nhà để dụng cụ PCCC). Nâng công suất TBA 220kV Bá Thiện (Ký HĐ từ năm 2022 Đang đợi bàn giao mặt bằng).

- CT ĐZ 500kV MoonSon - Thạnh Mỹ ký HĐ tháng 9/2023 nhưng công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Ban A rất chậm (Hiện nay đang làm các thủ tục chuyển đổi đất rừng và phê duyệt lại đường vào thi công VT số 3, 7).

• **Các công trình Ban A chưa bàn giao mặt bằng và chưa triển khai thi công:**

- CT ĐZ 220kV Pác Ma - Mường tè (Ký HĐ từ tháng 7 năm 2022)

- CT mở rộng TBA 220kV Bá Thiện. (Ký HĐ từ tháng 5 năm 2022)

B. Phần quản lý vận hành tòa nhà.

Trong năm 2023 Công ty vẫn duy trì như các năm trước chúng ta QLVH hai tòa nhà HH4 và Tổng cục Hải Quan. Nhìn chung công tác QLVH vẫn đảm bảo tốt không để xảy ra sai sót và không có phản ánh không tốt của khách hàng.

3. Đánh giá tổng quát các mặt SXKD và các mặt quản trị, điều hành.

a. Công tác quản lý chung:

Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2023.

HDQT và Ban TGD công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời giao khối lượng kế hoạch thi công hàng tháng cho các Ban chỉ huy công trình. Hàng tháng họp giao Ban với các Ban CHCT để kiểm điểm tiến độ thực hiện. Kịp thời khắc phục tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thi công cũng như đẩy nhanh công tác nghiệm thu thu hồi công nợ.

Tổ chức chỉ đạo các Ban CHCT hàng ngày báo cáo khối lượng công việc và cập nhật hình ảnh thi công tại các công trình giúp Ban lãnh đạo công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trình, kịp thời chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thi công cũng như các đơn vị cung cấp vật tư để công trường thi công được liên tục không bị gián đoạn.

b. Về Công tác tổ chức, điều hành sản xuất.

- Sắp xếp lại bộ máy của Công ty và các Ban chỉ huy. Đổi mới nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của Công ty cũng như các Ban chỉ huy.

- Rà soát và sắp xếp lại đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật tại các công trường sao cho gọn nhẹ, hiệu quả.

- Thành lập các Ban chỉ huy để điều hành các công trình mới như: ĐZ 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên, ĐZ 500kV Monsoon – Thạch Mỹ, TBA 220KV Gia Lộc - Hải Dương. Giải thể 3 ban chỉ huy là Ban chỉ huy ĐZ 500kV Vân Phong và Ban chỉ huy TBA 220KV Yên Mỹ, Ban chỉ huy ĐZ 220kV Hải Dương.

- Thành lập 01 đội xây lắp để thi công mở rộng ngăn lộ TBA 500kV Thạnh Mỹ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí Phó Tổng giám đốc phụ trách các khu vực sao cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới.

- Duy trì hoạt động của Website Công ty để đưa tin các hoạt động sản xuất và quảng bá thương hiệu của Công ty.

c. Về Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Năm 2023` đã tham gia tiếp thị đấu thầu 20 công trình với giá trị 1.370,2 tỷ đồng:

- Số công trình trúng thầu là 8 công trình với giá trị 270,2 tỷ đồng chiếm 19,72% trên giá trị tham gia chào thầu và đạt 90% kế hoạch năm 2023.

- Số công trình trượt thầu là 12 công trình với giá trị 1.100,0 tỷ đồng chiếm 80,28% trên giá trị tham gia chào thầu.

d. Công tác tổ chức lao động, tiền lương.

Công tác tổ chức lao động.

- Trong năm 2023 Công ty hoạt động ổn định với 05 phòng chức năng, biên chế 29 CBCNV khối gián tiếp; Bộ máy SXKD gồm 01 Ban quản lý, 5 Ban chỉ huy và 3 Đội xây lắp.

- Trong năm cũng đã tuyển dụng thêm kỹ sư xây dựng bổ xung cho các công trình.

- Tuy nhiên Công tác tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có trình độ và công nhân kỹ thuật bậc cao gặp rất nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu do các công trình rải dài từ năm ra bắc và ở các vùng xa xôi, không ổn định tập trung một chỗ.

Công tác tiền lương.

- Đối với Công ty, việc chăm lo đời sống cho người lao động được Ban lãnh đạo Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để cán bộ, công nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty. Công tác trả lương luôn đúng hạn, các chế độ đãi ngộ luôn được đảm bảo. Bên cạnh đó công ty tổ chức thăm hỏi kịp thời gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn và các dịp lễ, tết, khi có việc hiếu, hỉ, ốm đau...

- Trong năm 2023 tình hình Công ty có khó khăn nhưng chúng ta vẫn hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước. Hàng tháng công ty vẫn chi trả lương cho CBCNV đúng

hạn, cuối năm vẫn có thưởng lương tháng 13. Đóng bảo hiểm xã hội cho CBCNV đầy đủ.

e. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng:

- Thường xuyên họp giao ban trực tuyến với các Ban A và Ban chỉ huy công trình để nắm bắt và điều hành sản xuất.

- Thường xuyên đi kiểm tra giám sát công tác quản lý chất lượng tại các công trình.

- Hàng ngày các công trình đều được chụp ảnh áp lên nhóm để lãnh đạo nắm bắt được tình hình thi công tại các công trình kịp thời chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Duy trì công tác báo cáo mục tiêu tiến độ, khối lượng công việc thực hiện hàng tuần, hàng tháng theo quy định Công ty.

- Phối hợp với các Ban chỉ huy, đội trực thuộc để giải quyết các vướng mắc trong thiết kế và trong quá trình thi công xây lắp.

- Duy trì, thực hiện nghiêm túc công tác lập hồ sơ thi công của tất cả các công trình trước khi triển khai thi công đảm bảo tiến độ và biện pháp an toàn lao động.

- Tăng cường và đẩy nhanh công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán với chủ đầu tư và công ty thanh toán với các đơn vị thi công.

Công tác bảo hộ và an toàn lao động.

- Công tác an toàn lao động được chú trọng, việc cấp phát bảo hộ lao động được thường xuyên. Kiểm tra sát hạch an toàn và cấp thẻ an toàn viên cho công nhân trong công ty, mua thẻ bảo hiểm thân thể cho CBCNV và khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV.

- Trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ an toàn cho các cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Trong năm không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

f. Về Công tác quản lý vật tư.

- Đối với các công trình quản lý tập trung đơn vị đều có biên chế thủ kho và được quản lý theo dõi thông qua Ban chỉ huy và báo cáo định kỳ theo quy định về phòng Kinh Doanh. Đối với các công trình khoán gọn, đội tự bố trí thủ kho của mình để theo dõi quản lý vật tư, riêng đối với vật tư chủ đầu tư cấp phải báo cáo thường xuyên về đơn vị.

- Công tác vật tư, vật liệu được giám sát và quản lý chặt chẽ, Công ty đã có quy định mới phân cấp cụ thể công tác quản lý vật tư từ ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ và các chủ công trình.

*** Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại ở các Ban chỉ huy.**

- Vẫn còn để một số công trình thất thoát vật tư làm ảnh hưởng đến tiến độ cũng như kinh tế của đơn vị.

- Công tác quyết toán vật tư, quyết toán khối lượng các công trình còn rất chậm chưa đáp ứng được nhiệm vụ đề ra.

g. Về Công tác kinh tế, thu vốn, thanh quyết toán với chủ đầu tư.

- Hàng quý đã tiến hành tập hợp các số liệu phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, làm rõ những mặt làm được và những tồn tại yếu kém, đồng thời đề ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thanh toán kịp thời khối lượng cho các đội xây lắp, đảm bảo không bế tắc, tập hợp giao khoán cho các đội nhanh chóng, kịp thời đáp ứng thi công các công trình.

- Các công trình hoàn thành đã được quyết toán xong bao gồm công trình TBA 220kV Yên Mỹ, TBA 220kV Lao Bảo, ĐZ 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi lô 9.4, NCS trạm 500kV Quảng Ninh, ĐZ 500kV Vân Phong. Duy có ĐZ 220kV Hải Dương-Phổ Nổi chưa QT được do đơn vị liên doanh với chúng ta đến nay vẫn chưa thi công xong.

*** Vẫn còn một số tồn tại trong công tác kinh tế kế hoạch:**

- Công tác lập giá thành cho các công trình chưa sát với thực tế nguyên nhân khách quan do giá cả biến động, công trình kéo dài, phát sinh chi phí đền bù nên sau khi xong quyết toán công trình chi phí đều bị tăng lên rất nhiều so với giá thành lập ban đầu.

- Công tác giao khoán cho các đơn vị thi công các công trình đôi khi còn chậm chưa đáp ứng với tiến độ công trình.

- Công tác làm hồ sơ nghiệm thu của một số ban chỉ huy còn chậm làm ảnh hưởng đến công tác thu vốn của Công ty (điển hình ban chỉ huy TBA 220kV Phố Cao).

h. Công tác tài chính, tín dụng, kế toán.

- Ban TGD rất coi trọng công tác thu hồi công nợ, hạn chế mức thấp nhất các khoản vay ngân hàng. Đã thành lập tổ thu vốn để hàng ngày, hàng tuần đôn đốc công tác nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

- Đã ký kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất.

- Việc tập hợp chứng từ của các đội, B phụ chậm nên nhiều công trình chưa phản ánh đúng chi phí và lợi nhuận của các công trình.

- Công tác chi trả tiền cho khách hàng đôi khi vẫn còn bị chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ các công trình và uy tín của đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo công tác tập hợp chi phí và Báo cáo quyết toán tài chính, hàng tháng, quý cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty.

i - Công tác Quản lý tòa nhà:

- Đội ngũ kỹ thuật vận hành đảm bảo tốt công tác vận hành tòa nhà, không để xảy ra sự cố.

- Công tác vệ sinh tòa nhà HH4: Chất lượng vệ sinh được nâng cao, không có khách hàng nào phản ánh về công tác vệ sinh của tòa nhà.

- Công tác bảo vệ tòa nhà HH4: Đảm bảo được tình hình trật tự an ninh, không để xảy ra tình trạng mất trật tự an ninh trong và ngoài tòa nhà.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2023 của Công ty, Hội đồng quản trị (HDQT) báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của HDQT và việc thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty trong năm 2023 như sau:

a. Cơ cấu HDQT

Gồm 5 Thành viên

Ông Trần Xuân Chính- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Xuân Minh – TV HDQT kiêm Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV HDQT

Ông Ngô Đình Khương TV HDQT

Ông Lê Công Tinh TV HDQT

b. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị (HDQT) thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết, của Đại hội đồng cổ đông và HDQT, quan tâm giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng, thông qua các trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng ban chức năng.

- Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban TGD nhằm huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HDQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng

c. Các Nghị quyết/Quyết định của HDQT:

- Trong kỳ HDQT đã họp 5 kỳ họp, ban hành 05 Nghị quyết và 03 quyết định thông qua các nội dung quan trọng về Công tác chỉ đạo, giám sát công tác hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. Nhận định những khó khăn và thuận lợi trong năm 2024

1. Thuận lợi

Năm 2024 được các chuyên gia kinh tế nhận định là năm kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ thông qua kích thích đầu tư công đẩy mạnh các dự án giao thông và điện. Qua đó Chính phủ đã phê duyệt đầu tư dự án Đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch- Phố Nối hơn 22.000 tỷ đồng.

Cuối năm 2023 và đầu năm 2024 chúng ta đã trúng thầu được nhiều công trình đảm bảo công ăn việc làm cho năm 2024 và một số công trình gói vụ sang năm 2025.

Các năm qua chúng ta đã thi công hoàn thành đóng điện đúng và trước tiến độ nhiều công trình trọng điểm quốc gia, được các chủ đầu tư đánh giá là đơn vị đứng top đầu trong các đơn vị xây lắp điện. Uy tín của công ty ngày càng được nâng cao. Năng lực đấu thầu ngày càng được cải thiện, chúng ta đã đủ năng lực để tham gia đấu thầu các công trình có cấp điện áp từ 500kV trở xuống. Năng lực thi công của công ty ngày càng lớn mạnh và hoàn thiện.

Bộ máy quản lý của Công ty gọn nhẹ, Chúng ta quản lý trực tiếp từ Công ty xuống Ban chỉ huy, tổ đội bỏ qua cấp quản lý trung gian là cấp chi nhánh nên có lợi thế hơn các đơn vị khác, Tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt bám sát mục tiêu, quản lý, điều hành hiệu quả, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đang ở độ chín, kinh qua nhiều năm công tác đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm và tâm huyết gắn bó với công ty. nhân viên và người lao động làm việc có tinh thần trách nhiệm.

2. Khó khăn

Cơ chế đấu thầu tìm kiếm việc làm vẫn còn bị hạn chế, giá dự toán gói thầu đã được điều chỉnh tuy nhiên vẫn rất thấp so với chi phí thực tế, sức cạnh tranh ngày càng cao làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả các dự án.

Bộ máy quản lý điều hành của công ty tuy có gọn nhẹ hơn các đơn vị khác nhưng vẫn còn nhiều vị trí chưa phù hợp. Việc thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý gặp nhiều khó khăn trong khâu bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực dôi dư.

Đội ngũ công nhân thi công trực tiếp của Công ty thiếu nhiều, chúng ta phải huy động nguồn nhân lực này từ bên ngoài trong bối cảnh ĐZ 500kV mạch 3 có chiều dài 519 km đồng loạt thi công, do đó công tác thuê mướn gặp nhiều khó khăn, giá cả tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Các dự án Đường dây 500kV mạch 3 theo chỉ đạo của Thủ Tướng phải gấp rút hoàn thành dự án trong tháng 6/2024. Đây là khó khăn thách thức cho đơn vị chúng ta nói riêng và các đơn vị xây lắp khác nói chung. Nhận thức được tầm quan trọng của dự án chúng ta đã tập chung mọi nguồn lực để đồng loạt triển khai thi công.

Chúng ta đã tổ chức thi công làm 3 ca 4 kíp xuyên lễ xuyên tết. Tuy nhiên do các vị trí móng nằm ở trên đồi núi cao, thời gian vừa qua khu vực Tỉnh Hà Tĩnh thời tiết mưa nhiều, đường vào vị trí móng trơn trượt rất khó khăn cho công tác vận chuyển vật tư thiết bị đặc biệt là xe bê tông tơi lên các vị trí móng. Nhiều vị trí đã đặt buộc cốt thép xong nhưng xe không lên đổ bê tông được. Các dự án ĐZ 500kV mạch 3 đồng loạt thi công, khối lượng rất lớn, thời gian thi công ngắn. Công tác thu hồi vốn không kịp cho các khoản chi phí mua vật tư như Bu lông neo, Stus-bar, tiếp địa, đều phải trả tiền trước khi nhận hàng. Các vật tư như thép xây dựng và bê tông tơi chỉ chậm trả được 30 ngày. Ngoài ra còn phải chi trả các khoản thuê máy và thuê nhân công đào đúc móng. Do đó kinh phí để chi trả tiền cho khách hàng cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Lĩnh vực dịch vụ tòa nhà ngày càng khó khăn, giá đấu thầu mỗi năm một siết chặt, đã nhiều năm nhưng vẫn chưa tìm, mở rộng thêm được các tòa nhà mới để phát triển mảng dịch vụ quản lý tòa nhà.

II. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2024

Với những thuận lợi và khó khăn hiện hữu như đã nêu ở trên. Hội đồng quản trị và Ban TGD công ty đã xem xét cân đối điều chỉnh kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2024 cụ thể như sau.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	620.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	450.000.00
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	50.000.00
2	Doanh thu	10 ³ đ	463.636.364
3	Lợi Nhuận trước thuế	10 ³ đ	9.000.000
4	Giá trị trúng thầu	10 ³ đ	500.000.000
5	Dự kiến chia cổ tức	%	10-12%

2. Tiến độ các công trình trọng điểm.

*** Công trình ĐZ 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên:**

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2024.

*** Công trình ĐZ 500kV MonSoon - Thạnh Mỹ:**

Hoàn thành, đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/9/2024.

*** TBA 220kV Duyên Hải - Trà Vinh:**

Chờ Ban A cấp thiết bị, khi có thiết bị sẽ tập trung nhân lực lắp đặt dự kiến đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2024.

*** TBA 220kV Phố Cao - Hưng yên:**

Chúng ta đã đóng điện bàn giao công trình cho chủ đầu tư ngày 26/3/2024 (trước kế hoạch của chủ đầu tư 3 tháng).

*** Công trình ĐZ 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối bao gồm 6 gói thầu là gói 22; 25; 26; 29; 30; 64.**

Tập trung nhân lực đóng điện bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2024. Hiện nay chúng ta đã đồng loạt thi công toàn bộ 81 vị trí móng dự kiến ngày 15/4 sẽ hoàn thành phần đúc móng.

* Triển khai thi công hoàn thành 80% TBA 220kV Gia Lộc - Hải Dương, Hoàn thành 70% TBA 220kV Lai Uyên - Bình Dương, hoàn thành 50% CT lắp máy 2 TBA 220KV Chơn Thành - Bình Phước.

* Trả lại chủ đầu tư CT ĐZ 220 kV Pác Ma – Mường Tè. (CT đã hết thời gian HĐ và nếu chúng ta thi công sẽ bị lỗ)

* Xem xét trả lại Ban A công trình mở rộng TBA 220kV Bá Thiện.

3. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch thu vốn, kế hoạch chi phí quản lý và lợi nhuận sát với thực tế để thực hiện.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, tài chính kinh tế và tiền lương để có điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới, khắc phục những mặt hạn chế của các năm trước trong công tác quản lý.

- Sắp xếp, tinh gọn, nâng cao năng lực cán bộ, thực hành tiết kiệm, chiết giảm mọi chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đào tạo và tuyển dụng để đảm bảo năng lực đấu thầu và đáp ứng đủ năng lực thi công các công trình.

- Áp dụng biện pháp thi công tối ưu, thực hiện giao khoán phù hợp, hạ giá thành sao cho các công trình đều có hiệu quả.

- Duy trì và tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành và sử lý công việc trên các công trường, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

- CT ĐZ 500 kV mạch 3 là dự án cấp bách được Thủ Tướng quan tâm chỉ đạo. Do đó Ban lãnh đạo công ty coi dự án này là nhiệm vụ chính trị ưu tiên hàng đầu. Ngay từ ngày đầu tháng đầu của năm Ban TGD điều hành đã tập trung chỉ đạo điều hành dự án của Đường dây 500kV Mạch 3 làm Xuyên lỗ xuyên tét, tăng cường làm 3 ca 4 kíp, khắc phục mọi khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thi công đúc móng.

- Do sản lượng năm nay tăng cao hơn các năm trước nên chúng ta cần tuyển dụng thêm cán bộ kỹ thuật bổ sung cho các công trình.

- Đẩy nhanh công tác giao khoán các hạng mục đúc móng, dựng cột, kéo dây.

- Điều chỉnh lại mức lương cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới để động viên khuyến khích người lao động yên tâm công tác.

- Giao nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua trên các công trường. Động viên, và có chính sách đãi ngộ để người lao động vượt mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành đóng điện các dự án ĐZ 500 kV mạch 3 với thời gian sớm nhất.

- Chỉ đạo quyết liệt cho công tác thu hồi công nợ, giải quyết vướng mắc trong công tác nhiệm thu thanh toán nhằm quay nhanh vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Chủ động làm việc với các ngân hàng và có tính đến việc phải huy động các nguồn lực khác để đảm bảo đủ vốn phục vụ thi công, tránh tình trạng các công trình bị chậm hoặc phải tạm dừng vì thiếu vốn.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu, tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ tốt đẹp với các chủ đầu tư truyền thống và các Ban A trực thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Chủ động quan hệ tiếp thị với các chủ đầu tư ngoài ngành điện, phấn đấu năm 2024 trúng thầu với giá trị từ 500 đến 600 tỉ đồng.

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong công tác vận hành quản lý tòa nhà. Tiếp thị các tòa nhà mới để mở rộng sản xuất kinh doanh. Vận hành và quản lý tòa nhà HH4, tòa nhà tổng cục hải quan, an toàn, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2023. Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD năm 2024. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể quý vị đại biểu quý vị cổ đông, các đối tác đã tin tưởng hợp tác trong thời gian qua. Với sự động viên và ủng hộ đó Ban lãnh đạo công ty chúng tôi sẽ cố gắng hơn nữa, nhanh nhạy nắm bắt thị trường, khắc phục mọi khó khăn đẩy nhanh tiến độ các dự án để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2024. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty tôi xin kính chúc toàn thể quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, chúc cho đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !



TRẦN XUÂN CHÍNH

Hà nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, luật chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2023 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm soát năm 2023:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát 2023:

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HDQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2023;

2. Sự phối hợp của BKS với HDQT, ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành nghị quyết, quyết định, theo đúng quy chế hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết HDQT, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các Nghị quyết HDQT giao.

- HDQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về công tác quản lý điều hành SXKD theo yêu cầu của BKS nhằm tạo điều kiện cho BKS thực hiện quyền và nghĩa vụ theo yêu cầu của pháp luật.

- Quan hệ với cổ đông: trong năm 2023 không có văn bản nào của cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của HDQT và ban Tổng giám đốc.

3. Kết quả Kiểm soát năm 2023:

3.1 Giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 để thực hiện quản lý và điều hành công ty.

3.2 Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

3.2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2023 của Công ty như sau: DVT: 1.000đ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ HT (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	321.368.768	300.000.000	156.430.820	52%
2	Doanh thu	311.163.761	281.818.182	148.867.288	53%
3	Tiền về tài khoản	345.647.611	320.000.000	206.779.185	65%
4	Lợi nhuận trước thuế	6.350.520	5.000.000	3.582.462	72%
5	Các khoản phải nộp NSNN	30.619.695	28.181.818	14.855.181	53%

3.2.2 Nhận xét, đánh giá:

+ Giá trị sản lượng thực hiện so với kế hoạch đề ra đạt 52%, doanh thu đạt 53%, lợi nhuận trước thuế đạt 72%.

+ Tiền về tài khoản đạt 65% so với kế hoạch.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023, kiểm tra sổ sách kế toán, kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ thu, chi, chứng từ ngân hàng, phiếu nhập xuất vật tư, chứng từ thanh toán tạm ứng, thanh toán công nợ ...; Báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư...

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C), Ban Kiểm soát đã thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Công ty đã ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế hiện hành của Nhà nước.

4.1.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tổng tài sản:	106.736.265.735 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	98.583.222.417 đồng
+ Tài sản dài hạn:	8.153.043.318 đồng
- Tổng nguồn vốn:	106.736.265.735 đồng
+ Nợ phải trả:	56.504.995.646 đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	50.231.270.089 đồng
- Kết quả sản xuất kinh doanh:	
+ Tổng doanh thu bán hàng:	148.867.288.956 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	3.582.462.092 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	2.850.706.227 đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	94,25	92,36
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	5,75	7,64
1.2- Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	64,65	52,94
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	35,35	47,06
2- Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán nhanh		1,33	1,49
2.2- Khả năng thanh toán hiện hành		1,49	1,74
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	1,61	1,91
3.2- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA)	%	3,51	1,67
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,92	5,68

*** Nhận xét, đánh giá:**

Qua xem xét, phân tích các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 92,36% giảm so với năm 2022 (94,25%) và tỷ trọng Tài sản dài hạn là 7,64% tăng so với năm 2022 (5,75%) điều này cho thấy cơ cấu tài sản vẫn chưa cân đối, tỷ trọng tài sản dài hạn là rất thấp 7,64%, tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 92,36% trong đó giá trị phải thu của khách hàng 74,25

tỷ, điều này cho thấy vốn kinh doanh của Công ty đang bị chiếm dụng và ứ đọng.

- Chỉ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2023 là 1,49 phản ánh khả năng hoàn trả được các khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn. Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2023 là 1,74% là rất tốt điều này thể hiện Công ty có thể thanh toán được hết các khoản nợ.

- Chỉ tiêu hàng tồn kho cuối năm 2023 của Công ty là 14,12 tỷ cũng đã giảm so với đầu kỳ là 14,96 tỷ.

- Trong năm 2023 các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán, hạch toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty tuân thủ theo chế độ quản lý tài chính hiện hành, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Chi trả thù lao HĐQT và BKS 2023:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023 đã chi trả với tổng số tiền: 345.600.000 đồng; cụ thể:

+ Thù lao chủ tịch HĐQT: 57.600.000 đồng.

+ Thù lao các thành viên HĐQT: 192.000.000 đồng

+ Thù lao TB kiểm soát: 38.400.000 đồng

+ Thù lao các thành viên ban kiểm soát: 57.600.000 đồng

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị Công ty đẩy nhanh việc thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang, giảm công nợ phải thu của khách hàng.

- Tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị đấu thầu, công tác đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất, giảm mức tồn kho;

- Rà soát và định biên lại nhân sự các phòng ban, tổ đội gọn nhẹ hơn để tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sử dụng các quỹ Đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi để đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2024:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2024 như sau:

- Quý I/2024:

- + Rà soát, xem xét báo cáo tài chính năm 2023
- + Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch SXKD quý I/2024

- Quý II/2024:

- + Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên 2024
- + Xem xét báo cáo tài chính quý I/2024
- + Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Quý III/2024:

- + Xem xét báo cáo tài chính quý II/2024
- + Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý III/2024, công tác đầu tư, thu hồi vốn, quyết toán các công trình.

- Quý IV/2024:

- + Xem xét báo cáo tài chính quý III, IV/2024
- + Xem xét tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình.
- + Rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024
- + Rà soát số liệu, sổ sách chứng từ để chuẩn bị cho BCTC năm 2024

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Công ty;
- Lưu Ban KS.



Trần Quang Hưng

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

“V/v: Thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

I. Về chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023:

Tình hình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau: Mức độ hoàn thành trung bình các chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2023 đạt dưới 100% do đó tổng số thù lao năm 2023 phải trả là: **345.600.000, đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*)

Dvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số thù lao năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	192.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	38.400.000
4	Thành viên BKS	2	12	57.600.000
	Tổng cộng			345.600.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu [(Sản lượng TH + Doanh Thu + Tiền về TK + Lợi nhuận)/4] năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:
 - Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

Đồng thời, Công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho: HĐQT, BKS, Ban TGD và các cá nhân có thành tích.

3. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao đạt kế hoạch của các TV HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận
và chia cổ tức năm 2023”

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	đồng	3.582.462.092
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	731.755.865
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	đồng	2.850.706.227
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	2.850.706.227
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	450.706.227
-	Chia cổ tức (10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 8%)	đồng	2.400.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP XL & DV SÔNG ĐÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập các Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Xây lắp và Dịch Vụ Sông Đà theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội Đồng quản trị công ty kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ tư cách pháp nhân để kiểm toán BCTC năm 2024 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán đã quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (024) 33545 648

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc đề cử, ứng cử nhân sự bầu
thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2024-2029**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

1. Quy định về điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 kính mời quý cổ đông nghiên cứu quy chế đề cử ứng cử và các tài liệu liên quan kèm theo tại website: www.songdasdsec.com.vn
2. Thời gian chốt nhận hồ sơ ứng viên 17h00 ngày **14/04/2024**
3. Địa điểm nhận hồ sơ: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà – Số nhà A86 - TT9 - KĐT Văn Quán – P.Văn Quán - Q. Hà Đông - TP.Hà Nội.

Điện thoại: 024 6660 2550 Fax: 02433 545 648

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN XUÂN CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**ĐƠN ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Tôi là:
CMND/Thẻ căn cước:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....
Đang sở hữu và/hoặc ủy quyềncổ phiếu tương ứng với.....% tổng số
.....cổ phiếu có quyền biểu quyết mà quý công ty phát hành.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, tôi ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà nhiệm kỳ 2024-2029.

Tôi xin cam đoan có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngàytháng.....năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

Hồ sơ kèm theo:

i. Sơ yếu lý lịch do người ứng cử tự khai và xác nhận của Chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc Cơ quan công tác.

ii. Bản sao CMND/thẻ căn cước và các bằng cấp chứng nhận trình độ của ứng viên.

iii. Biên bản họp nhóm và danh sách ứng cử (nếu ứng viên được nhóm cổ đông đề cử).

Ghi chú: Thông tin ứng cử thành viên HĐQT/BKS phải được gửi về Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước 17h00 ngày 14/04/2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 2024,

Địa chỉ:

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cùng nhau nắm giữCổ phần, chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có tên trong danh sách dưới đây

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú	CMT/CCCD	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký của cổ đông
	Cộng				

Chúng tôi đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

STT	Họ và Tên ứng viên	Ngày sinh	Quốc tịch	CMT/CCCD	Địa chỉ

....., ngàytháng.....năm 2024

Nhóm cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị / Ban kiểm soát Công ty
cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà)*

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh: nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp*	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm..... đến năm.....	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Đính kèm bản sao văn bằng có công chứng

Ghi chú: Thông tin đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát phải được gửi về Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước ngày 14/04/2024.

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỶ (2024-2029)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 5/2020/QH ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
 - Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Để công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà nhiệm kỳ (2024-2029) tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành, trên nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo hợp pháp quyền lợi của cổ đông, kính trình Đại hội thông qua “Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/Ban kiểm soát công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà, nhiệm kỳ (2024-2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024” như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà nhiệm kỳ (2024-2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật hiện hành.
- Quy chế điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát bao gồm:
 - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
 - Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát
- Đối tượng áp dụng gồm: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/03/2024), thành viên Ban Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

- Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập và 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát. Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
 - b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
 - c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
 - d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II:
**QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu cử của công ty là 05 người. Trong đó có 04 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty như sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.
- b) Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;

3. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

Điều 4. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- f) Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát:

Theo khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website
2. Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website
3. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Căn cứ trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban kiểm soát của công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa và danh sách ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà trước 16h00 ngày 14/04/2024 theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức họp ĐHĐCD thường niên năm 2024 CÔNG ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà.

Địa chỉ: Số nhà A86, TT9 khu đô thị mới Văn Quán, Phường Yên Phúc, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Chương III:

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát được Ban tổ chức Đại hội in và phát hành (Phiếu màu xanh là phiếu Bầu Hội đồng quản trị, Phiếu màu vàng là phiếu bầu Thành viên hội đồng quản trị độc lập, Phiếu màu hồng là phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà);
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền, số cổ phần, tổng số phiếu bầu;
- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty được phát đồng thời 01 phiếu bầu Thành viên hội đồng quản trị, 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập và 01 phiếu bầu Ban kiểm soát.

2. Ghi phiếu bầu:

- a) Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
- c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu không theo quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

- b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- d) Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

Điều 9. Phương thức bầu cử

1. Để đảm bảo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị tỷ lệ tối thiểu 20% thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập Đại hội sẽ bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tiếp theo Đại hội sẽ bầu 04 thành viên Hội đồng quản trị còn lại.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu;

3. Tổng số phiếu bầu của mỗi Cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần của cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu/ thành viên Hội đồng quản trị độc lập được bầu hoặc số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu.

4. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình bầu cho một người, hoặc

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên trong danh sách đề cử, ứng cử đã được thông qua tại Đại hội, hoặc: theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người trong danh sách đã được thông qua tại Đại hội, theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không vượt qua tổng số phiếu bầu như quy định.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

Ví dụ: Cổ đông X đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 2.000 cổ phần (bao gồm sở hữu 1.000 cổ phần và được ủy quyền 1.000 cổ phần) có quyền biểu quyết. Khi tham gia thực hiện bầu thành viên HĐQT/BKS thì số phiếu bầu của cổ đông là: 2.000x5 người = 10.000 phiếu (Danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua gồm 7 ứng cử viên). Cổ đông X có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

+ Trường hợp 1: Cổ đông X dồn hết 10.000 phiếu cho 1 ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát (trường hợp bên dưới dồn hết cho Nguyễn Văn C):

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	
2	Ứng viên 2	
3	Ứng viên 3	
4	Ứng viên 4	
5	Ứng viên 5	
6	Ứng viên 6	10.000
7	Ứng viên 7	

	Tổng cộng phiếu bầu <i>(không quá 10.000 phiếu)</i>	10.000
--	---	---------------

+ Trường hợp 2: Cổ đông X chia đều cho các ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	2.000
2	Ứng viên 2	2.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	2.000
5	Ứng viên 5	2.000
6	Ứng viên 6	
7	Ứng viên 7	
	Tổng cộng phiếu bầu <i>(không quá 10.000 phiếu)</i>	10.000

+ Trường hợp 3: Cổ đông X chia số phiếu bầu của mình có một ứng viên theo những tỷ lệ phiếu bầu khác như sau:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	1.000
2	Ứng viên 2	3.000
3	Ứng viên 3	2.000
4	Ứng viên 4	300
5	Ứng viên 5	700
6	Ứng viên 6	1.200
7	Ứng viên 7	1.800
	Tổng cộng phiếu bầu <i>(không quá 10.000 phiếu)</i>	10.000

Lưu ý:

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.
- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không được vượt qua tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó.

Điều 10. Ban bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu:

- a) Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- b) Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Ban kiểm soát bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- a) Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản kiểm phiếu theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp 2020. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu;
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát

1. Ứng cử viên trúng vào thành viên Hội đồng quản trị là 04 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;
2. Ứng cử viên trúng vào thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 01 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;
3. Ứng viên trúng vào Ban kiểm soát là 03 ứng viên có số phiếu bầu cao nhất;
4. Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát do nhiều ứng viên có số phiếu bầu bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Danh sách hội viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
2. Toàn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Quy chế này gồm có 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà thống qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ (2024-2029) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH



Trần Xuân Chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 27



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042561, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 30 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số nhà A86 – TT9, Khu đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0246 660 2550
- Fax : 0243 354 5647

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Xây dựng các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 500kV; Quản lý và vận hành các toà nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Công Tinh	Thành viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2020

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2019
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Ngô Đình Khương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Xuân Minh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

Ngày 11 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0158/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Từ - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		98.583.222.417	134.982.042.726
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.424.259.178	10.020.747.359
1. Tiền	111		2.424.259.178	10.020.747.359
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.038.320.453	109.998.527.484
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	74.258.052.886	98.267.494.794
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.090.697.527	2.721.850.391
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	7.081.477.452	9.401.089.711
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(391.907.412)	(391.907.412)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.120.642.786	14.962.767.883
1. Hàng tồn kho	141	V.4	14.120.642.786	14.962.767.883
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.153.043.318	8.241.948.970
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		26.440.000	26.440.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	26.440.000	26.440.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.116.621.195	8.206.703.523
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	6.029.686.789	6.119.769.117
<i>Nguyên giá</i>	222		25.274.881.085	24.255.653.812
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.245.194.296)	(18.135.884.695)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	2.086.934.406	2.086.934.406
<i>Nguyên giá</i>	228		2.086.934.406	2.086.934.406
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.982.123	8.805.447
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		9.982.123	8.805.447
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		106.736.265.735	143.223.991.696

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		56.504.995.646	92.593.327.834
I. Nợ ngắn hạn	310		56.504.995.646	92.553.327.834
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	24.673.808.884	50.642.739.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	18.593.212.241	10.804.162.742
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	2.288.249.844	2.358.759.552
4. Phải trả người lao động	314		4.028.075.587	11.359.418.115
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	524.638.652	2.029.789.094
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	3.778.418.031	5.287.883.170
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	-	6.996.783.420
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.184.942.010	2.184.942.010
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	433.650.397	888.850.397
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	40.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	40.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.231.270.089	50.630.663.862
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	50.231.270.089	50.630.663.862
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.380.563.862	15.628.649.803
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.850.706.227	5.002.014.059
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	5.002.014.059
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.850.706.227	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		106.736.265.735	143.223.991.696

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Quan Thieu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	148.867.288.956	311.163.761.991
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		148.867.288.956	311.163.761.991
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	132.391.893.663	291.902.951.470
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.475.395.293	19.260.810.521
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	21.532.925	12.819.863
7. Chi phí tài chính	22		238.984.332	231.076.420
Trong đó: chi phí lãi vay	23		238.984.332	231.076.420
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	12.830.273.286	13.777.921.162
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.427.670.600	5.264.632.802
11. Thu nhập khác	31	VI.5	183.108.722	1.403.816.130
12. Chi phí khác	32	VI.6	28.317.230	317.928.687
13. Lợi nhuận khác	40		154.791.492	1.085.887.443
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.582.462.092	6.350.520.245
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	731.755.865	1.348.506.186
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.850.706.227	5.002.014.059
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	950	1.584
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	950	1.584

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Quan Thieu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khuông

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.582.462.092	6.350.520.245
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5	1.701.140.510	1.514.636.312
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	-	(1.346.771.674)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(191.500.374)	(57.044.456)
- Chi phí lãi vay	06		238.984.332	231.076.420
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.331.086.560	6.692.416.847
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.960.207.031	(19.449.037.041)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		842.125.097	20.856.611.103
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(28.201.159.847)	1.031.299.583
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.176.676)	78.377.705
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(238.984.332)	(231.076.420)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(1.345.689.786)	(735.686.207)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(705.300.000)	(429.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.641.108.047	7.813.705.570
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.611.058.182)	(66.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.5	181.818.182	72.600.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	9.682.192	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.419.557.808)	6.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	6.959.460.668	17.052.889.180	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(13.956.244.088)	(14.783.874.261)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.821.255.000)	(2.302.965.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.818.038.420)	(33.950.081)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.596.488.181)	7.786.355.489	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.020.747.359	2.234.391.870	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.424.259.178	10.020.747.359	

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Quan Thieu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 500KV; Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 125 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 134 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ phân bổ đã đưa vào sử dụng, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành tính bằng tỷ lệ % trên doanh thu đã ghi nhận của từng công trình có cam kết bảo hành. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	278.255.322	370.389.739
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.146.003.856	9.650.357.620
Cộng	<u>2.424.259.178</u>	<u>10.020.747.359</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	5.672.685.998	6.244.935.367
Ban quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	36.052.257.170	35.366.649.534
Ban quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam	10.550.858.619	30.932.417.108
Ban quản lý Dự án các công trình điện Miền Trung	18.121.921.647	21.249.060.038
Các khách hàng khác	3.860.329.452	4.474.432.747
Cộng	<u>74.258.052.886</u>	<u>98.267.494.794</u>

3. Phải thu khác

3a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho CBNV là bên liên quan	3.313.425.477	4.482.447.319
Tạm ứng cho CBNV khác	1.530.562.747	2.744.339.485
Các khoản chi hộ tiền đền bù dự án	64.367.000	140.226.000
Các khoản chi hộ tiền vật tư, nhân công cho Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2.007.036.000	2.007.036.000
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	135.009.208	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31.077.020	27.040.907
Cộng	<u>7.081.477.452</u>	<u>9.401.089.711</u>

3b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường		39.963.011
Nguyên liệu, vật liệu	2.420.243.916	2.031.461.421
Công cụ, dụng cụ	75.591.929	25.501.934
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.624.806.941	12.865.841.517
<i>Trong đó, một số công trình lớn:</i>		
<i>Trạm biến áp 220kV Phố Cao</i>	4.797.155.471	-
<i>Đường dây 220kV Thanh Mỹ</i>	2.432.384.774	264.233.446
<i>Đường dây 500 KV Sông Hậu - Đức Hòa</i>	556.464.270	1.244.560.000
<i>Đường dây 220kV Nhiệt Điện - HD G14</i>	1.178.810.909	3.185.944.545
<i>Trạm biến áp 220kV Yên Mỹ</i>	-	2.892.535.668
<i>Đường dây 500 KV Quảng Trạch</i>	-	4.219.345.455
Cộng	<u>14.120.642.786</u>	<u>14.962.767.883</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	16.893.142.394	2.845.596.364	4.480.145.454	36.769.600	24.255.653.812
Mua trong năm	-	95.000.000	1.516.058.182	-	1.611.058.182
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(591.830.909)	-	(591.830.909)
Số cuối năm	16.893.142.394	2.940.596.364	5.404.372.727	36.769.600	25.274.881.085
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.492.000	2.506.596.364	3.888.314.545	36.769.600	6.490.172.509
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.216.535.371	2.402.434.270	4.480.145.454	36.769.600	18.135.884.695
Khấu hao trong năm	1.122.310.032	389.323.202	189.507.276	-	1.701.140.510
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(591.830.909)	-	(591.830.909)
Số cuối năm	12.338.845.403	2.791.757.472	4.077.821.821	36.769.600	19.245.194.296
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.676.607.023	443.162.094	-	-	6.119.769.117
Số cuối năm	4.554.296.991	148.838.892	1.326.550.906	-	6.029.686.789
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải đã hết khấu hao đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh của Công ty tại các Ngân hàng.

6. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại Lô A86 – TT9, Khu Đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội và tại Phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toàn bộ các tài sản cố định vô hình này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay và bảo lãnh của các Ngân hàng.

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên	1.262.143.564	10.765.190.604
Công ty TNHH Xây lắp Điện lực Bắc Miền Trung	1.260.059.732	5.192.795.505
Công ty TNHH MTV Xây dựng TMDV Lý Tâm Liên	3.227.832.506	6.950.612.976
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.300.233.983	2.300.233.983
Công ty Cổ phần Thương mại & Kỹ thuật ACT	2.325.541.339	1.212.535.797
Các nhà cung cấp khác	14.297.997.760	24.221.370.469
Cộng	24.673.808.884	50.642.739.334

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý dự án Các công trình Điện Miền Nam	-	2.982.764.790
Ban quản lý dự án Các công trình Điện Miền Trung	7.660.086.753	-
Ban quản lý dự án Các công trình Điện Miền Bắc	7.264.588.759	7.578.665.631
Ban quản lý Dự án Điện 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.376.707.058	-
Các khách hàng khác	291.829.671	242.732.321
Cộng	18.593.212.241	10.804.162.742

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	671.304.905	3.415.094.404	(2.828.718.108)	1.257.681.201
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.345.689.786	731.755.865	(1.345.689.786)	731.755.865
Thuế thu nhập cá nhân	341.764.861	366.005.577	(408.957.660)	298.812.778
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.358.759.552	4.515.855.846	(4.586.365.554)	2.288.249.844

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% đối với kinh doanh nước sạch và 10% đối với dịch vụ khác (Từ ngày 01/7/2023 được giảm 2% xuống còn 8%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.582.462.092	6.350.520.245
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	76.317.230	377.928.687
- Các khoản điều chỉnh tăng	76.317.230	377.928.687
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	3.658.779.322	6.728.448.932
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	731.755.865	1.345.689.786
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		2.816.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	731.755.865	1.348.506.186

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí các công trình trích trước	170.760.989	-
Chi phí quản lý tòa nhà trích trước	353.877.663	2.029.789.094
Cộng	<u>524.638.652</u>	<u>2.029.789.094</u>

11. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	178.974.912	123.036.288
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	187.029.084	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.503.020.000	1.324.275.000
Tiền đảng phí phải nộp	-	432.177.649
Phải trả các tổ đội	1.037.508.298	2.463.215.265
Các khoản phải trả, phải nộp khác	871.885.737	945.178.968
Cộng	<u>3.778.418.031</u>	<u>5.287.883.170</u>

12. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung ⁽ⁱ⁾	-	4 668 297 322
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	-	2 328 486 098
Cộng	<u>-</u>	<u>6 996 783 420</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo hợp đồng cho vay hạn mức số 11/2023-HĐCVHM/NHCT324-XLDVSD ngày 15 tháng 03 năm 2023, hạn mức cho vay tại mọi thời điểm không vượt quá 20.000.000.000 VND. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên Giấy nhận nợ nhưng không quá 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và xe ô tô.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/5927207/HĐTD ngày 05 tháng 05 năm 2023, hạn mức cho vay ngắn hạn, bản lãnh thanh toán, mở L/C tối đa 20.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Thời hạn cho vay, lãi suất cho vay được xác định theo từng hợp đồng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất, xe ô tô và quyền đòi nợ từ các công trình do BIDV Hà Thành tài trợ vốn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.996.783.420	4.727.768.501
Số tiền vay phát sinh	6.959.460.668	17.052.889.180
Số tiền vay đã trả	<u>(13.956.244.088)</u>	<u>(14.783.874.261)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>6.996.783.420</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	Cộng
Số đầu năm	548.850.397	340.000.000	888.850.397
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	250.100.000		250.100.000
Chi quỹ	(365.300.000)	(340.000.000)	(705.300.000)
Số cuối năm	433 650 397	-	433 650 397

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	15.628.649.803	2.863.279.925	48.491.929.728
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	5.002.014.059	5.002.014.059
Trích lập các quỹ	-	-	(463.279.925)	(463.279.925)
Chia cổ tức	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	15.628.649.803	5.002.014.059	50.630.663.862
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	15.628.649.803	5.002.014.059	50.630.663.862
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.850.706.227	2.850.706.227
Trích lập các quỹ	-	1.751.914.059	(2.002.014.059)	(250.100.000)
Chia cổ tức	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	17.380.563.862	2.850.706.227	50.231.270.089

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Trần Xuân Chính	5.182.500.000	5.182.500.000
Ông Trần Xuân Minh	3.323.250.000	3.323.250.000
Ông Ngô Đình Khương	3.239.500.000	3.239.500.000
Nguyễn Anh Tuấn	3.300.500.000	3.300.500.000
Các cổ đông khác	14.954.250.000	14.954.250.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

14c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức (10%)	: 3.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.751.914.059
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 250.100.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật tư	10.234.500	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	45.879.622.423	43.770.099.843
Doanh thu hợp đồng xây dựng ⁽¹⁾	102.977.432.033	267.393.662.148
Cộng	148.867.288.956	311.163.761.991

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	42.110.880.463	39.288.142.515
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	90.281.013.200	252.614.808.955
Cộng	132.391.893.663	291.902.951.470

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.682.192	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.850.733	12.819.863
Cộng	21.532.925	12.819.863

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.152.225.445	9.813.304.981
Chi phí vật liệu quản lý	517.067.635	542.954.750
Chi phí đồ dùng văn phòng	26.573.275	169.553.115
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.366.417.311	1.149.310.049
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	5.877.301
Chi phí dịch vụ mua ngoài	621.780.682	731.872.458
Các chi phí khác	1.143.208.938	1.365.048.508
Cộng	12.830.273.286	13.777.921.162

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	181.818.182	57.044.456
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	-	1.346.771.674
Thu nhập khác	1.290.540	-
Cộng	<u>183.108.722</u>	<u>1.403.816.130</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	6.404.300	298.903.624
Tiền chậm nộp bảo hiểm	3.099.052	5.534.416
Xử lý công nợ	18.813.878	13.490.647
Cộng	<u>28.317.230</u>	<u>317.928.687</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.850.706.227	5.002.014.059
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(250.100.000)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.850.706.227	4.751.914.059
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>950</u>	<u>1.584</u>

7b. Thông tin khác

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có cơ sở chắc chắn

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do điều chỉnh lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2023, làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 1.501 VND/CP lên 1.584 VND/CP.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	62.634.788.150	99.505.172.533
Chi phí nhân công	32.522.438.546	59.932.651.810
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.701.140.510	1.514.636.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.548.127.013	128.314.960.157
Chi phí khác	4.574.638.154	4.765.584.320
Cộng	<u>143.981.132.373</u>	<u>294.033.005.132</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty chỉ bao gồm các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Ban Tổng giám đốc		
Tạm ứng	5.364.200.000	3.969.600.000
Hoàn tạm ứng	4.738.782.002	1.590.663.560
Thành viên Ban kiểm soát		
Tạm ứng	7.001.000.000	2.786.623.268
Hoàn tạm ứng	2.894.762.275	4.861.230.085

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại Thuyết minh số V.3.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cổ tức</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay					
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc					
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	487.077.273	57.600.000	518.250.000	1.062.927.273
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên/ Tổng Giám đốc	468.286.364	48.000.000	332.325.000	848.611.364
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	378.858.014	48.000.000	330.050.000	756.908.014
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên/ Kế toán trưởng	378.661.364	48.000.000	323.950.000	750.611.364
Ông Lê Công Tinh	Thành viên	-	48.000.000	5.750.000	53.750.000
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	340.086.073	-	72.200.000	412.286.073
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	378.811.033	-	19.450.000	398.261.033
Ban kiểm soát					
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng Ban	198.798.033	38.400.000	1.175.000	238.373.033
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	267.348.536	28.800.000	55.750.000	351.898.536
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên	268.164.700	28.800.000	53.450.000	350.414.700
Cộng		3.166.091.390	345.600.000	1.712.350.000	5.224.041.390

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cổ tức</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước					
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc					
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	564.834.091	72.000.000	414.600.000	1.051.434.091
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên/ Tổng Giám đốc	542.618.182	60.000.000	265.860.000	868.478.182
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	436.455.132	60.000.000	264.040.000	760.495.132
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên/ Kế toán trưởng	434.450.000	60.000.000	259.160.000	753.610.000
Ông Lê Công Tinh	Thành viên		60.000.000	4.600.000	64.600.000
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	344.614.831	-	57.760.000	402.374.831
Ông Nguyễn Cao Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	435.068.182	-	15.560.000	450.628.182
Ban kiểm soát					
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng Ban	202.939.447	48.000.000	940.000	251.879.447
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	306.023.850	36.000.000	44.600.000	386.623.850
Ông Trần Ngọc Tân	Thành viên	305.664.700	36.000.000	42.760.000	384.424.700
Cộng		3.572.668.415	432.000.000	1.369.880.000	5.374.548.415

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ: quản lý tòa nhà
- Lĩnh vực xây lắp: xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	45.889.856.923	102.977.432.033	148.867.288.956
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.889.856.923	102.977.432.033	148.867.288.956
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.778.976.460	12.696.418.833	16.475.395.293
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(12.830.273.286)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.645.122.007
Doanh thu hoạt động tài chính			21.532.925
Chi phí tài chính			(238.984.332)
Thu nhập khác			183.108.722
Chi phí khác			(28.317.230)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(731.755.865)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.850.706.227
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			1.611.058.182
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	421.212.043	1.358.306.172	1.779.518.215

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	43.770.099.843	267.393.662.148	311.163.761.991
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.770.099.843	267.393.662.148	311.163.761.991
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.481.957.328	14.778.853.193	19.260.810.521
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(13.777.921.162)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			5.482.889.359
Doanh thu hoạt động tài chính			12.819.863
Chi phí tài chính			(231.076.420)
Thu nhập khác			1.403.816.130
Chi phí khác			(317.928.687)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.348.506.186)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.002.014.059
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	66.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	161.668.619	1.431.345.398	1.593.014.017

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.913.400.408	88.027.982.308	93.941.382.716
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	12.794.883.019
Tổng tài sản	5.913.400.408	88.027.982.308	106.736.265.735
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.201.341.908	45.518.042.146	49.719.384.054
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	6.785.611.592
Tổng nợ phải trả	4.201.341.908	45.518.042.146	56.504.995.646
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	7.985.883.511	115.248.875.229	123.234.758.740
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			19.989.232.956
Tổng tài sản	7.985.883.511	115.248.875.229	143.223.991.696
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.319.277.612	74.052.746.715	78.372.024.327
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	14.221.303.507
Tổng nợ phải trả	4.319.277.612	74.052.746.715	92.593.327.834

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Quãn Thiều Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Minh

